

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23- 7 - 2021

(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bảng

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: **99/2021/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn :Chị Trần Thị Thanh H - sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT: xóm 4 xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Hiện trú tại D57 đường N4 khu phố 1, phường Bửu Long, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Văn M - sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: xóm 4, xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Bùi Văn M kết hôn với

nhau vào ngày 04/1/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn có quá trình tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian rất ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống trong công việc làm ăn, chăm sóc con cái. Anh Bùi Văn M sa đà vào ma túy hiện đang phải chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình nội ngoại, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Trần Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn M

-Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Tùng C- sinh ngày 18/12/2016. Tại đơn ly hôn, bản tự khai và quá trình làm việc tại tòa án chị Huyền có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu vì các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị, mặt khác anh Bùi Văn M nghiện ma túy, hiện tại đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai không thể chăm sóc con chung được, chị Huyền không yêu cầu anh Mỹ cấp dưỡng nuôi con chung

-Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn M trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng tuy nhiên do anh Mỹ hiện đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, anh Bùi Văn M không thể có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã ủy thác thu thập chứng cứ đối với anh Bùi Văn M, tại bản khai ngày 18/5/2021 anh Bùi Văn M trình bày về thời gian điều kiện kết hôn như chị Huyền trình bày, tuy nhiên theo anh vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì nên chị Huyền xin ly hôn anh không đồng ý. Về con chung anh Bùi Văn M trình bày vợ chồng có một con chung Bùi Tùng C – sinh ngày 18/1/2016, anh xác định hiện tại con chung đang sống với chị Huyền, anh không nhất trí giao con cho chị Huyền nuôi. Về tài sản chung anh Bùi Văn M chưa yêu cầu tòa án giải quyết

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H tham gia các buổi làm việc tại tòa án, có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa chị Trần Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hiện tại anh Mỹ đang cai nghiện ma túy tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Đồng Nai,

thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình từ thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bị đơn là anh Bùi Văn M. Đồng thời tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai và tiếp cận chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn (có xác nhận của Trung tâm cai nghiện tỉnh Đồng Nai) đúng quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 đề nghị tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về đường lối giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn thì xảy ra mâu thuẫn do hai người bất đồng về quan điểm sống, anh Mỹ không chăm lo đến vợ con mà sa đà vào các tệ nạn xã hội và bị nghiện ma túy, hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Đồng Nai nên yêu cầu của chị Huyền là chính đáng, cần đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Huyền được ly hôn với anh Mỹ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Bùi Văn M. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Bùi Tùng C- sinh ngày 18/12/2016, hiện con chung đang ở với chị Huyền. Xét thấy nguyện vọng của chị Huyền và anh Mỹ đều muốn trực tiếp chăm sóc con là chính đáng. Tuy nhiên, hiện tại anh Mỹ đang phải cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Đồng Nai, do vậy không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên giao con cho chị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho con. Về tài sản chung: chị Huyền không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: buộc chị Huyền chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẠNG ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Bùi Văn M có hộ khẩu thường trú tại xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Trần Thị Thanh H có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải vụ án vì theo chị mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị không thể hòa hợp được với anh Bùi Văn M. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Huyền có mặt, anh Mỹ vắng mặt

Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện tại chị đang ở trong vùng có dịch Covid nên không thể về tham dự phiên tòa, anh Bùi Văn M đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai nên vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Bùi Văn M là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên Thành, tỉnh Nghệ An. Anh Bùi Văn M trình bày tại bản khai ngày 19/5/2021 cho rằng vợ chồng chưa có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai chị Huyền đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì vận động chị Huyền suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình nhưng chị Huyền cương quyết xin được ly hôn vì xét thấy không còn tình cảm với anh Bùi Văn M, hai bên quá khác biệt về quan điểm sống, anh Bùi Văn M sa vào con đường nghiện ma túy gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chị không thể sống chung với anh Bùi Văn M được nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trần Thị Thanh H xin được ly hôn anh Bùi Văn M là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Bùi Văn M có 1 con chung là cháu Bùi Tùng C- sinh ngày 18/12/2016. Quá trình làm việc chị Huyền có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung. Đối với anh Bùi Văn M tại bản khai anh trình bày nguyện vọng không đồng ý giao con cho chị Huyền. Xét cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi vợ chồng sống ly thân chị Huyền là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Tại các buổi làm việc chị Huyền vẫn giữ nguyên nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Tại phiên tòa anh M vắng mặt do đang cai nghiện tập trung, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu cần tiếp tục giao con chung cho chị Trần Thị Thanh H là phù hợp và đúng pháp luật. Chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu anh Bùi Văn M cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu nên miễn xét

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn anh Bùi Văn M

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Tùng C- sinh ngày 18/12/2016 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Bùi Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Văn M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Huyền được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002924 ngày 12/4/2021. Chị Huyền đã nộp đủ án phí.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã Viên Thành (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiền

